

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày: 17- 04 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú.

Bà Đồng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST- HS ngày 19 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 04 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Thị Th** (Tên gọi khác: không); sinh năm 1974, tại Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Phố S, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Cao Bá H; con bà: Vũ Thị L; Chồng: Nguyễn Hồng H và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2019 đến ngày 19/9/2019 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: không); sinh năm 1986, tại Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: Thôn đường 10 xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Th; con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Trần Thị Y và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2019 cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Phạm Thị L** (Tên gọi khác: không); sinh năm 1957, tại Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 16, ngách 943, phố Ph, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Phạm Duy C (đã chết); con bà: Trần Thị K (đã chết); Chồng:

Vũ Đình V và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2019 cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; trú tại: Thôn C, xã H, huyện Th, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Văn Kính, sinh năm 1959 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Cao Thị Th đã đứng ra nhận các số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động của người chơi là Nguyễn Văn T và nhận các bảng số lô, số đề do Phạm Thị L ghi của khách đi đường sau đó tổng hợp thành bảng gửi cho Th để hưởng hoa hồng. Ngoài ra, Cao Thị Th còn nhận các số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại của nhiều người chơi khác và trực tiếp bán số lô, số đề cho khách tại quán bia của gia đình ở phố S, phường B, thành phố Ninh Bình. Hành vi đánh bạc bằng hình thức “chơi lô, đề” được thua bằng tiền của Cao Thị Th, Phạm Thị L và Nguyễn Văn T được thống nhất cách chơi như sau:

Đối với “số đề” có hai loại, gồm loại “02 số” và loại “03 số”, người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ từ cặp số 00 đến cặp số 99, đối với loại “02 số” và từ cặp số 000 đến cặp số 999 đối với loại “03 số” ghi trong bảng đề. Giá trị mỗi cặp số mua bao nhiêu là tùy người chơi. Việc đối chiếu kết quả được các đối tượng thỏa Th thống nhất: Lấy hai số cuối của giải đặc biệt đối với loại “02 số” và 03 số cuối của giải đặc biệt đối với loại “03 số” của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu cặp số của người chơi trùng với hai số, ba số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi “trúng đề”. Trong trường hợp này, Cao Thị Th sẽ thanh toán trực tiếp cho T và L tại quán nhà Th, sau đó L lấy tiền trả cho người “trúng đề” với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp tám mươi lần số tiền người “trúng đề” đã bỏ ra mua các cặp số đối với loại “02 số” và gấp bốn trăm lần đối với loại “03 số”. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “trúng đề” thì Th được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua. Đối với số đề L nhận và chuyển cho Th cứ 10.000 đồng ghi số đề L hưởng tiền hoa hồng 1.500 đồng.

Đối với “số lô” gồm có “lô Hà Nội”, “lô Ninh Bình” và “lô xiên”

Đối với “lô Hà Nội”, “lô Ninh Bình” thì người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ từ cặp số 00 đến cặp số 99 ghi trong “bảng lô”. Giá trị mỗi cặp số ít nhất là 23.000đồng đối với “lô Hà Nội”, và ít nhất 20.000đồng đối với “lô Ninh

Bình”. Đối với số lô, L ghi của khách cứ 01 điểm lô Hà Nội là 23.000đồng và một điểm lô Ninh Bình là 20.000đồng. Cứ 01 điểm ghi được của khách L đều được hưởng 1.000đồng/01 điểm. Việc đối chiếu thanh toán được Cao Thị Th thỏa Th thống nhất với những người chơi là: Lấy hai số cuối của các giải trong 7 giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu, nếu cặp số của người chơi trùng khớp với hai số cuối của một hoặc các giải thưởng trong 7 giải xổ số kiến thiết miền Bắc hôm đó thì người chơi “trúng lô”. Cứ 23.000đồng người chơi “số lô Hà Nội” và 20.000đồng người chơi “số lô Ninh Bình” bỏ tiền ra mua một cặp số được tính với nhau là 01 điểm, nếu trùng khớp với một giải thì được nhận 80.000đồng đối với “số lô Hà Nội” và 70.000 đồng người chơi “số lô Ninh Bình”, trùng khớp hai giải thì được 160.000đồng đối với “số lô Hà Nội” và 140.000đồng người chơi “số lô Ninh Bình”. Trong trường hợp này Cao Thị Th sẽ thanh toán tiền với T và L tại quán của mình, còn L sẽ lấy tiền thanh toán cho những người chơi trúng thưởng. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “trúng lô” thì Th được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua.

“Lô xiên” gồm có “xiên 2, xiên 3, xiên 4”, khác với “lô Hà Nội”, người chơi phải lựa chọn mua hai cặp số bất kỳ đối với loại “lô xiên 2”, ba cặp số bất kỳ đối với loại “lô xiên 3”, bốn cặp số bất kỳ đối với loại “lô xiên 4”, từ cặp số 00 đến 99. Giá trị mỗi cặp số mua bao nhiêu là tùy người chơi. Việc đối chiếu, thanh toán, cũng đối chiếu với hai số cuối của các giải trong bảy giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu hai cặp số của người chơi trùng với hai số cuối của một trong các giải thưởng trong bảy giải kết quả xổ số thì người chơi trúng “lô xiên 2”, nếu ba cặp số của người chơi trùng với ba số cuối của một trong các giải thưởng trong bảy giải kết quả xổ số thì người chơi trúng “lô xiên 3”, nếu bốn cặp số của người chơi trùng với bốn cặp số cuối của một trong các giải thưởng trong bảy giải kết quả xổ số thì người chơi trúng “lô xiên 4”. Trong trường hợp này, Cao Thị Th sẽ thanh toán với T và L tại quán, còn L lấy tiền thanh toán cho những người chơi trúng thưởng có giá trị gấp 10 lần số tiền người “trúng lô” đã bỏ ra mua các cặp số đối với loại “lô xiên 2”, gấp 40 lần đối với loại “lô xiên 3” và gấp gấp 100 lần đối với loại “lô xiên 4”. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “trúng lô xiên” thì Th được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các cặp số. Cứ 10.000đồng tiền bán lô xiên thì L chuyển cho Th 7.000đồng, L chiếm hưởng 3.000đồng.

Từ “nguyên tắc, hình thức” chơi “Số lô, số đề” như trên, trong các ngày 15/9/2019 và ngày 16/9/2019, Cao Thị Th đã nhiều lần bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T và nhận bảng ghi số lô, số đề do Nguyễn Thị L chuyển đến cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 16 phút ngày 15/9/2019, Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại Nokia 105 lắp sim số 0988305838 nhắn tin đến số điện thoại 0856685559 của Cao Thị Th ghi: Lô Hà Nội các số 17,71,36,63,33 mỗi con 50 điểm; Đề đầu 3, đuôi 3, đầu 8, đuôi 8 mỗi con 50.000 đồng; và 09, 90, 19, 91, 29, 92, 49, 94, 59, 95, 69, 96, 79, 97, 99, 63, 12, 21, 04, 40, 14, 41, 24, 42, 66, 77 mỗi con 50.000đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 8.750.000đồng. Đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 15/9/2019, T trúng thưởng số đề 03 là 50.000đồng, tiền trúng thưởng là 4.000.000đồng và trúng thưởng số lô 63 trúng 1 lần, tiền trúng thưởng là 4.000.000đồng. Như vậy tổng số tiền Cao Thị Th và Nguyễn Văn T sử dụng để đánh bạc ngày 15/9/2019 là 16.750.000đồng, T và Th chưa thanh toán tiền với nhau.

Khoảng 17 giờ 42 phút ngày 16/9/2019, Nguyễn Văn T nhắn tin đến số điện thoại của Cao Thị Th ghi các số lô, đề gồm: Lô Hà Nội các số 09, 90, 98 mỗi con 50 điểm; 89, 66 mỗi con 25 điểm. Số Đề đầu 8, đuôi 8, đầu 9, đuôi 9 mỗi số 25.000đồng; Đầu 3 mỗi số 50.000đồng; 12, 21, 24, 42, 04, 40, 19, 91, 66, 77 mỗi số 50.000đồng. Như vậy tổng số tiền mua số lô, số đề Nguyễn Văn T và Cao Thị Th ngày 16/9/2019 là 6.600.000đồng. T chưa thanh toán tiền cho Th.

Cũng trong ngày 16/9/2019, Phạm Thị L đã bán các số lô, số đề cho khách qua đường sau đó tổng hợp thành 01 bảng đề với tổng số tiền ghi lô, đề của bảng là 7.138.500đồng; Cũng trong chiều ngày 16/9/2019, có một phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ đến mua số lô, số đề của Phạm Thị L, người này đã tự lập một bảng gồm các số lô, số đề với tổng số tiền ghi số lô, số đề là 1.869.000đồng rồi đưa cho L, L đồng ý và sử dụng luôn bảng đề này để mang đến cho Cao Thị Th. Như vậy, tổng số tiền Phạm Thị L bán cho khách trong 02 bảng đề là 9.007.500 đồng. L chưa thanh toán tiền cho Th.

Khoảng 18 giờ ngày 16/9/2019, khi Phạm Thị L mang 02 bảng đề đến đưa cho Cao Thị Th tại quán bia của Th ở phố S, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình thì bị Tổ công tác của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường B phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang có Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, trú tại: thôn C, xã H, huyện Th, tỉnh Hà Nam là khách đến mua số lô, số đề của Cao Thị Th với tổng số tiền ghi lô, đề là 135.000đồng. Thu giữ của Cao Thị Th 02 bảng ghi các số lô, số đề vừa nhận của Phạm Thị L với tổng số tiền ghi số lô, số đề trong hai bảng là 9.007.500đồng; 01

bảng đề do Cao Thị Th tự ghi của khách tại quán; 01 cáp đề với tổng số tiền là 135.000đồng là cáp gốc bán cho Nguyễn Văn N; số tiền 70.000đồng là tiền Nguyễn Văn N trả trước cho Cao Thị Th tiền ghi số lô, số đề còn nợ lại 65.000 ồng; Thu giữ của Nguyễn Văn N 01 cáp đề có tổng số tiền ghi lô đề là 135.000đồng. Ngoài ra còn thu giữ của Cao Thị Th 01 điện thoại Iphone màu vàng lắp sim số 0856.685.559. Do các bị cáo bị bắt khi chưa có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc nên số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc phải chịu trách nhiệm trong ngày 16/9/2019 như sau: Nguyễn Văn T là 6.600.000đồng; Phạm Thị L là 9.007.500đồng và của Cao Thị Th là 15.742.500đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Thị Th tại phố S, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình thu giữ: trong két sắt đặt trong phòng ngủ tầng 1 số tiền 46.750.000đồng là tiền cá nhân của Cao Thị Th không liên quan đến vụ án.

Tiến hành kiểm tra điện thoại Iphone màu vàng lắp sim số 0856.685.559 thu giữ của Cao Thị Th phát hiện nhiều tin nhắn ghi số lô, số đề của nhiều người trong đó có Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã triệu tập Nguyễn Văn T lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi mua số lô, số đề với Cao Thị Th và giao nộp 01 điện thoại di động Nokia 105 lắp sim số 0988.305.838 là điện thoại T sử dụng để nhắn tin ghi số lô, số đề với Cao Thị Th.

Tại bản cáo trạng số 20/CT- VKS ngày 17 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Cao Thị Th, Nguyễn Văn T và Phạm Thị L ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Đánh bạc theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì. Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Cao Thị Th, Nguyễn Văn T và Phạm Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Cao Thị Th từ 27 đến 30 tháng tạm giam không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Cao Thị Th cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án; Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo Cao Thị Th. Phạt bổ sung từ 15 đến 20 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 27 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án; Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Phạt bổ sung từ 15 đến 20 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị L từ 20 đến 22 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp sim số 0856.685.559 của bị cáo Cao Thị Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 0988.305.838 của bị cáo Nguyễn Văn T; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 70.000đồng của bị cáo Cao Thị Th.

Trả lại: Bị cáo Cao Thị Th số tiền 46.750.000đồng;

Truy thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Cao Thị Th số tiền là 8.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn T số tiền là 15.350.000đồng; bị cáo Phạm Thị L số tiền là 9.007.500đồng; anh Nguyễn Văn N số tiền là 65.000đồng.

Về án phí: Các bị cáo bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Cao Thị Th, Nguyễn Văn T và Phạm Thị L khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội qua tang, biên bản khám xét, biên bản kiểm tra điện thoại, tang vật chứng thu giữ là các tin nhắn số lô số đề, bảng ghi chép các số lô, số đề... Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở căn cứ kết luận: Trong hai ngày 15/9/2019 và ngày 16/9/2019 trên địa bàn phường B, thành phố Ninh Bình, bị cáo Cao Thị Th, Nguyễn Văn T và Phạm Thị L đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề với số tiền như sau: bị cáo Cao Thị Th là 32.492.500đồng; Nguyễn Văn T là 23.350.000đồng; Phạm Thị L là 9.007.500đồng. Như vậy hành vi trên của các bị cáo Cao Thị Th, Nguyễn Văn T và Phạm Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Lô đề là tệ nạn xã hội, làm tiêu tán tài sản kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì ham mê và muốn có tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh, điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này có 3 bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[3] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án:

- Đối với bị cáo Cao Thị Th: Là người khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là chủ lô đề đã nhận số lô, số đề qua các tin nhắn điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn T và tờ bảng cấp đề của bị cáo Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn Nam với tổng số tiền trong hai ngày 15/9 và 16/9/2019 là 24.492.500đồng, kết quả tiền trúng thưởng ngày 15/9/2019 là 8.000.000đồng, nên tổng số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 32.492.500đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định bị cáo giữ vai trò chính trong vụ.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Đồng phạm với vai trò thực hành. Bị cáo là người trực tiếp chơi số lô số đề chuyển qua tin nhắn điện thoại cho bị cáo Cao Thị Th trong hai ngày với số tiền là 15.350.000đồng, kết quả tiền trúng thưởng ngày 15/9/2019 là 8.000.000đồng, nên tổng số tiền mà bị cáo sử dụng để đánh bạc ngày 15/9 và ngày 16/9/2019 là 23.350.000đồng, vì vậy bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

- Đối với bị cáo Phạm Thị L: Đồng phạm với vai trò thực hành. Bị cáo là người trực tiếp bán các số lô số đề cho người đi đường sau đó tổng hợp lại thành bảng đề rồi chuyển cho bị cáo Cao Thị Th ngày 16/9/2019 với số tiền là 9.007.500đồng, kết quả không trúng thưởng, bị cáo giữ vai trò sau cùng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Th và bị cáo T phạm tội hai lần do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo L không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T gia đình là người có công cách mạng, bố đẻ được tặng thưởng huân huy chương, do vậy được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo L bản thân ốm đau bệnh tật đang phải điều trị, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Th, T có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, cam kết chấp hành tốt pháp luật, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát, giáo dục là phù hợp khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là thỏa đáng, đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo Th bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 16/9/2019 đến ngày 19/9/2019) nên được trừ vào thời gian thử thách. Ngoài hình phạt chính cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Th, bị cáo T là phù hợp với khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Thị L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo. Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của:

- Bị cáo Cao Thị Th: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp sim số 0856.685.559, chiếc điện thoại trên là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; Đối với số tiền 46.820.000đồng (trong đó có số tiền 70.000đồng là tiền mà Nguyễn Văn N mua lô đề trả cho bị cáo, do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 70.000đồng); số tiền còn lại là 46.750.000đồng thu tại két sắt trong phòng ngủ gia đình bị cáo Th, không liên quan

đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo Th, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia105 lắp sim số 0988.305.838, chiếc điện thoại trên là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- Đối với 03 bảng đề ghi chép các số lô, số đề và 01 cặp đề gốc thu giữ của bị cáo Th và 01 cặp đề thu giữ của Nguyễn Văn N được lưu tại hồ sơ vụ án để làm căn cứ chứng minh hành vi đánh bạc của các bị cáo.

- Đối với số tiền thu lời bất chính: Kết quả xổ số ngày 15/9/2019 đã được mở thưởng và có kết quả trúng thưởng, nhưng các bị cáo mới chuyển số lô số đề cho nhau thông qua tin nhắn điện thoại và bảng cặp đề và chưa thanh toán tiền chơi lô đề và tiền trúng thưởng cho nhau. Do vậy cần buộc các bị cáo và người chơi là anh N phải nộp lại số tiền dùng đánh bạc để sung ngân sách nhà nước gồm bị cáo Th nộp lại số tiền là 8.000.000đồng, bị cáo T nộp số tiền là 15.350.000đồng; bị cáo L nộp số tiền là 9.007.500đồng và anh N nộp số tiền là 65.000đồng.

Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn N là người đã mua số lô số đề của bị cáo Cao Thị Th vào ngày 16/9/2019, số tiền sử dụng đánh bạc là 135.000đồng số tiền ít, bản thân anh N chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, nên hành vi của anh N chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 350.000đồng đối với anh N là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáobị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Cao Thị Th, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Phạm Thị L trên 60 tuổi (là người cao tuổi) do vậy theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo Phạm Thị L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Thị Th.

Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị L.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Cao Thị Th, Nguyễn Văn T và Phạm Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt:

- Bị cáo Cao Thị Th 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 26 (Hai mươi sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Cao Thị Th cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án; Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án; Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị L 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

4. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các tài sản và số tiền thu lời bất chính gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp sim số 0856685559 và 70.000đồng (Bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Cao Thị Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105 lắp sim số 0988305838 của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Buộc các bị cáo Cao Thị Th, Nguyễn Văn T, Phạm Thị L và người chơi anh Nguyễn Văn N phải nộp lại số tiền dùng đánh bạc để tịch thu sung ngân sách nhà nước bao gồm: Bị cáo Cao Thị Th số tiền là 8.000.000đồng (Tám triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn T số tiền là 15.350.000đồng (Mười lăm, triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo Phạm Thị L số tiền là 9.007.500đồng (Chín triệu không trăm linh bảy

ngàn năm trăm đồng); anh Nguyễn Văn N số tiền là 65.000đồng (Sáu mươi lăm ngàn đồng).

- Trả lại cho: Bị cáo Cao Thị Th số tiền là 46.750.000đồng (Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/03/2020 và giấy ủy nhiệm chỉ số 312 ngày 03/03/2020 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Cao Thị Th và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 17/4/2020; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- Chi cục THADS- TPNB;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Công an TPNB;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Sâm